

Số: ~~4.221~~/CHKNB-KTG

V/v: Mời Báo giá

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Quý đơn vị/doanh nghiệp

Cảng hàng không quốc tế Nội Bài đang có nhu cầu triển khai thực hiện dự án: “Đầu tư 01 xe quét rác, hút bụi phục vụ công tác vệ sinh môi trường tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài”. Chúng tôi trân trọng kính mời Quý đơn vị/doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư 01 xe quét rác, hút bụi phục vụ công tác vệ sinh môi trường tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

2. Nội dung chính của hạng mục:

Đầu tư 01 xe quét rác, hút bụi phục vụ công tác vệ sinh môi trường tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

3. Mục đích báo giá: Để có cơ sở lập dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài kính mời các đơn vị/doanh nghiệp, nhà cung cấp có nhu cầu quan tâm khảo sát (nếu cần) và cung cấp báo giá cho chúng tôi.

4. Nội dung báo giá: (Chi tiết xem biểu đính kèm).

5. Thời gian nhận báo giá: Trước 16h00 ngày 05/7/2024.

6. Thông tin tiếp nhận báo giá:

- Tên đơn vị nhận báo giá: Trung tâm Khai thác ga Nội Bài – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

- Địa chỉ: Tầng 3, nhà ga T1, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- Số điện thoại liên hệ: 0777353443 (Mr. Tuấn).

- Email: ktg.han@acv.vn (các đơn vị/nhà cung cấp gửi file scan bản báo giá qua email trên).

Trân trọng thông báo. 

**TL. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC TT KHAI THÁC GA NỘI BÀI**

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu VT, VP (Tu02).



Nguyễn Đức Trường

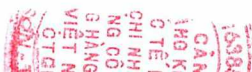
PHỤ LỤC
MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

Theo yêu cầu của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, chúng tôi, Công ty báo giá cho dự án: “Đầu tư 01 xe quét rác, hút bụi phục vụ công tác vệ sinh môi trường tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài” như sau:

Stt	Tên Hàng hóa dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành Tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	xe ô tô quét rác, hút bụi	* Yêu cầu chung: - Tốc độ tối đa khi quét, hút: ~15km/h - Kích thước xe (DxRxC): ~6980x2500x3250mm - Chiều rộng quét tối đa: ~3.500mm - Khối lượng rác chở cho phép: ~5.000kg - Số người cho phép chở: Tối thiểu 2 người - Năm sản xuất: Từ năm 2023 trở lại đây * Xe cơ sở: Xe có model FVR34LE4A của hãng ISUZU hoặc loại có thông số kỹ thuật tương đương. Thông số kỹ thuật chính: - Công thức bánh xe: - Chiều dài cơ sở: 4300mm - Khoảng sáng gầm xe: 280mm - Động cơ: Loại Diesel, 4 kỳ, 6 xy lanh thẳng hàng, phun nhiên liệu điện tử, tăng áp, làm mát khí nạp - Dung tích xy lanh: 7.790cc - Công suất lớn nhất: 177 kW / 2.400 vòng/phút - Momen xoắn cực đại: 706 N.m / 1.450 vòng/phút			- Xe cơ sở: ≥ 36 tháng hoặc 100.000km - Phần chuyên dùng: ≥ 12 tháng.	1	xe		

Stt	Tên Hàng hóa dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành Tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		- Ly hợp: Đĩa đơn ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực khí nén - Hộp số: 6 số tiến, 1 số lùi - Hệ thống lái: Trục vít ê cu bi trợ lực thủy lực - Hệ thống phanh: Phanh chính loại Tang trống khí nén hoàn toàn; Phanh đỗ loại Tang trống, lò xo tích năng tại bầu phanh trục 2; Có Phanh khí xả - Hệ thống treo: Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực - Thùng nhiên liệu: 200 lít - Máy phát điện: 24V-60A - Ắc quy: 12V-65AH x 2 * Phần chuyên dụng: Thùng chứa rác - Dung tích thùng chứa rác: ~6m3 - Thùng kín biên dạng cong, có cửa sau đóng mở được ở đuôi thùng, thùng có thể nâng hạ kiểu đồ ben. Thùng có kết cấu kiểu cyclon đập bụi, bên trong thùng có bố trí các vòi phun nước đập bụi. - Vật liệu thùng chứa rác: Thành, nóc bằng thép cường độ cao (dày 4mm đối với thành, 3mm đối với nóc thùng); đáy thùng bằng Inox dày 3mm - Cửa sau ở đuôi thùng đóng mở và khóa vận hành bằng xy lanh thủy lực - Cửa kiểm tra ở phía bên thùng, có nắp. Van tràn xả nước bẩn ở trên cửa sau, có nắp che							



Stt	Tên Hàng hóa dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành Tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		- Lưới lọc bụi bảo vệ trong thùng bằng Inox 304, đường kính sợi 3 mm, mắt lưới 15x15. Lưới tháo dễ dàng từ bên ngoài khi mở cửa để làm sạch Cơ cấu đổ rác: Kiểu đổ ben, sử dụng xy lanh thủy lực. Góc đổ tối đa: ~55⁰ Thùng chứa nước - Dung tích thùng: ~ 1800 lít - Vật liệu: Inox 304, dày 4 mm - Có chuông báo mức nước thấp, van bị xả nước, thiết bị ngăn, chống tràn - Họng cấp nước loại 65A, có khớp nối nhanh. - Ống dẫn nước bằng vải mềm tráng cao su loại 65A, dài 20m Động cơ phụ - Loại động cơ: Diesel, 4 xy lanh thẳng hàng - Dung tích xy lanh: 3.907 cc - Công suất lớn nhất: 130PS/2.900 vòng/phút - Momen xoắn cực đại: 37 kg.m/1.600 vòng/phút Bơm nước - Lưu lượng: 14 lít/phút - Áp suất lớn nhất: 160 bar - Tốc độ quay: 1.450 vòng/phút - Dẫn động: Dẫn động bằng motor thủy lực Quạt hút - Dẫn động bằng hệ thống pully đai, tốc độ cánh quạt có thể được điều chỉnh trong cabin lái. Quạt hút được điều khiển							

Stt	Tên Hàng hóa dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành Tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		đóng ngắt với động cơ phụ thông qua hệ thống li hợp Chổi quét - 02 chổi bên đường kính 700 mm, có vòi phun nước dập bụi ở mỗi chổi (02 vòi/chổi), có tấm chắn cao su bảo vệ chổi quét - 01 chổi giữa đường kính Φ400 x 1.500 mm. - Vận hành: Vận hành bằng thủy lực. Khi không quét hút, các chổi sẽ thu lại. Khi quét bên nào, chổi bên đó sẽ mở sang bên cạnh và hoạt động với chổi giữa. Trên các chổi đều có hệ thống thủy lực đảm bảo an toàn khi chổi gặp chướng ngại vật trên đường quét Miệng hút -02 miệng bằng Thép cường dày 3mm - Chiều rộng miệng: 500 mm - Số vòi phun nước: 6 vòi Ống hút - 02 ống cao su có gân tăng cứng - Đường kính ống: 250mm Hệ thống thủy lực: Bao gồm - 01 Bơm thủy lực cho điều khiển hoạt động quét hút - 01 Bơm thủy lực cho điều khiển hoạt động nâng hạ thùng chứa rác, đóng mở/khóa cửa sau - 01 Van điều khiển tích hợp van an toàn (Điều khiển nâng hạ thùng chứa, điều khiển đóng mở/khóa cửa sau và điều khiển bơm nước khi động cơ chính hoạt động)							

Stt	Tên Hàng hóa dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc xuất xứ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành Tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		- 03 Van điều khiển tích hợp van an toàn được điều khiển điện-khí nén (Điều khiển chổi giữa, điều khiển bơm nước, điều khiển các chổi bên) - Xylanh thủy lực, Van an toàn bảo vệ xylanh - 03 Motor thủy lực dẫn động hệ thống chổi Hệ thống khí nén - Điện áp: 24V - Chức năng: + Điều khiển gián tiếp cho các van thủy lực điều khiển nâng/hạ thùng và khóa/mở cửa sau, dẫn động quay motor hệ thống chổi, motor bơm nước. + Điều khiển trực tiếp cho các hoạt động của chổi giữa (nâng/hạ, nghiêng), chổi bên (nâng/hạ, ra/vào) và miệng hút (nâng/hạ, nghiêng, đóng/mở)							
Thuế GTGT 8%(VNĐ)									
Tổng có VAT									

Bằng chữ: đồng

Các điều kiện thương mại:

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời hạn cung cấp hàng hóa: Trong vòng ngày.
- Điều kiện thanh toán / tạm ứng:
 - Tạm ứng: Không tạm ứng.
 - Thanh toán: Thanh toán 100% giá trị khối lượng công việc được nghiệm thu đưa vào sử dụng trong vòng 14 ngày kể từ ngày hai Bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và hồ sơ quyết toán.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
 - Đồng tiền thanh toán: Tiền đồng Việt Nam.
4. Địa điểm giao hàng: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: (Tối thiểu 60 ngày) ngày kể từ ngày/...../2024.
6. Các yêu cầu khác (nếu có): _____

....., Ngày tháng năm 2024

Đại diện Công ty

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

(*) Ghi chú: Các đơn vị có thể chỉnh sửa mẫu biểu Báo giá nêu trên cho phù hợp với tính chất của dự án, hạng mục, gói thầu hàng hóa/ dịch vụ.

